

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DS-ST
Ngày 12 tháng 7 năm 2021
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đường.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình và ông Vũ Gia Đính

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trinh – Thẩm tra viên Tòa án Nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 5 năm 2021 và các quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam; địa chỉ: Nhà N04, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc Cường – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Phó Giám đốc Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, chi nhánh Vĩnh Phúc

Địa chỉ: Số 6, phố Lý Bôn, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị đơn: Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1978 và anh Cao Văn V, sinh năm 1974; đều ở địa chỉ: Số XXX, đường Mê Linh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Cao Văn V : Chị Trần Thị Mỹ H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/7/2020 và quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng HTX Việt Nam ông Nguyễn Minh Tuấn trình bày:

Ngày 26/5/2015 Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, chi nhánh Vĩnh Phúc và chị Trần Thị Mỹ H có ký hợp đồng tín dụng số TDY3700003 theo đó Ngân hàng Hợp

tác xã cho chị Trần Thị Mỹ H vay số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng), thời gian vay là 60 tháng, lãi suất cho vay có điều chỉnh là 1,05%/ tháng. Mục đích để vợ chồng chị Trần Thị Mỹ H và anh Cao Văn V sửa chữa nhà ở. Thời hạn trả nợ là ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ 10/6/2015 ngày trả nợ cuối cùng là ngày 26/5/2020, mỗi tháng trả 2.500.000đ tiền gốc. Để đảm bảo khoản vay Chị H thế chấp thu nhập lương và các thu nhập khác của chị tại trường Trung học phổ thông (viết tắt THPT) Nguyễn Thái Học cho Ngân hàng. Thực hiện hợp đồng tín dụng Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam đã giải ngân số tiền 150.000.000đ cho chị Trần Thị Mỹ H theo thỏa thuận để Chị H và anh Việt thực hiện việc sửa chữa nhà ở của mình. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Chị H đã trả được cho Ngân hàng số tiền 61.547.000đ, trong đó tiền gốc là 6.000.000đ, tiền lãi là 55.547.000đ. Sau đó Chị H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo các kỳ hạn đã cam kết, mặc dù đã được Ngân hàng tạo điều kiện nhưng Chị H vẫn không trả được nợ cho Ngân hàng. Ngày 26/4/2021 Chị H trả tiếp cho Ngân hàng 10.000.000đ tiền gốc.

Nay Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam yêu cầu chị H , anh Việt phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến hết ngày 11/7/2021 là 216.220.900đ, trong đó tiền gốc là 134.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 51.767.300đ, tiền lãi quá hạn là 30.453.900đ và số tiền lãi phát sinh theo lãi suất của hợp đồng tín dụng số TDY3700003, kể từ ngày 12/7/2021 cho đến khi trả nợ xong. Nếu chị H , anh Việt không trả được đầy đủ các khoản tiền nêu trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền khấu trừ thu nhập lương và thu nhập khác của Chị H tại trường THPT Nguyễn Thái Học cho đến khi chị H , anh Việt tất toán toàn bộ các khoản nợ gốc, lãi cho Ngân hàng theo quy định.

Bị đơn, chị Trần Thị Mỹ H đồng thời là đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Cao Văn V tại phiên tòa vắng mặt nhưng tại bản tự khai và hòa giải Chị H trình bày: Chị xác nhận lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam là đúng. Nay Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh chị phải trả toàn bộ số tiền gốc lãi, lãi quá hạn như trên, chị nhất trí trả số tiền trên cho Ngân hàng. Tuy nhiên do kinh tế gia đình chị gặp khó khăn nên chị đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho chị được trả dần mỗi tháng trả 2.500.000đ tiền gốc cho đến khi trả hết nợ gốc, còn số tiền lãi đề nghị Ngân hàng cho miễn giảm toàn bộ số tiền lãi.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã áp dụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án, xử: Buộc Trần Thị Mỹ H và anh Cao Văn V có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam số tiền tính đến hết ngày 11/7/2021 là 216.220.900đ, trong đó tiền gốc là 134.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 51.767.300đ, tiền lãi quá hạn là 30.453.900đ và số tiền lãi phát sinh theo lãi suất của hợp đồng tín dụng số TDY3700003, kể từ ngày 12/7/2021 cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản vay. Nếu chị H, anh Việt không trả được đầy đủ các khoản tiền nêu trên thì Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền khấu trừ thu nhập lương và thu nhập khác của chị Trần Thị Mỹ H tại trường THPT Nguyễn Thái Học cho đến khi chị H, anh Việt tất toán toàn bộ các khoản nợ gốc, lãi cho Ngân hàng theo quy định; về án phí: Chị H và anh Việt phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Hai bên ký kết hợp đồng tín dụng với mục đích để sửa chữa nhà ở nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành giao giấy triệu tập hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[3] Về áp dụng pháp luật: Giao dịch vay tài sản giữa các bên phát sinh trong lĩnh vực hoạt động tín dụng, thời điểm ký kết và phát sinh quyền và nghĩa vụ là năm 2015 nên pháp luật được áp dụng giải quyết vụ án là Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

[4] Về nội dung vụ án: Chị Trần Thị Mỹ H ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam để vay tiền với mục đích sửa chữa nhà ở của vợ chồng. Tại đơn xin vay và cam kết trả nợ chị Trần Thị Mỹ H và anh Cao Văn V (chồng chị H) cam kết nếu Chị H không trả được thì anh Việt sẽ có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, nên xác định là khoản nợ chung của chị Trần Thị Mỹ H và anh Cao Văn V. Ngày 26/5/2015, Chị H ký hợp đồng tín dụng số TDY3700003 để vay số tiền 150.000.000đ để chị H, anh Việt sửa chữa nhà ở. Để đảm bảo khoản vay Chị H đã thế chấp lương và các thu nhập khác của chị tại trường THPT Nguyễn Thái Học cho Ngân hàng. Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam đã giải ngân cho Chị H số tiền 150.000.000đ để Chị H và anh Việt thực hiện việc sửa chữa nhà ở của mình. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Chị H trả được 3 kỳ tiền gốc cho Ngân hàng số tiền là 6.000.000đ và số tiền lãi là

55.547.000đ, tổng cộng là 61.547.000đ. Kể từ tháng 8/2019 Chị H vi phạm nghĩa vụ trả gốc, lãi cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã tạo điều kiện nhưng Chị H vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Ngày 26/4/2021 Chị H trả tiếp cho Ngân hàng số tiền gốc là 10.000.000đ. Như vậy, Chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các kỳ hạn đã cam kết. Do đó Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam khởi kiện yêu cầu buộc chị Trần Thị Mỹ H và anh Cao Văn V phải trả toàn bộ số tiền vay cả gốc và lãi tính đến hết ngày 11/7/2021 là 216.220.900đ, trong đó tiền gốc là 134.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 51.767.300đ, tiền lãi quá hạn là 30.453.900đ và số tiền lãi phát sinh theo lãi suất của hợp đồng tín dụng số TDY3700003, kể từ ngày 12/7/2021 cho đến khi trả nợ xong là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Khi ký hợp đồng tín dụng chị Trần Thị Mỹ H đã thế chấp lương và các thu nhập khác của chị tại trường THPT Nguyễn Thái Học cho Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam. Nay nếu chị H, anh Việt không trả được đầy đủ các khoản tiền gốc, tiền lãi, tiền lãi quá hạn nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền khấu trừ thu nhập lương và thu nhập khác của Chị H tại trường THPT Nguyễn Thái Học để trừ vào khoản nợ của Chị H và anh Việt tại Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam cho đến khi chị H, anh Việt tất toán toàn bộ các khoản nợ gốc, lãi cho Ngân hàng theo quy định.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Trần Thị Mỹ H và anh Cao Văn V phải chịu án phí có giá ngạch đối với nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam là $(216.220.900đ \times 5\%) = 10.811.045đ$ (làm tròn 10.811.000đ). Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Buộc Trần Thị Mỹ H và anh Cao Văn V có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam số tiền tính đến hết ngày 11/7/2021 là 216.220.900đ, trong đó tiền gốc là 134.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 51.767.300đ, tiền lãi quá hạn là 30.453.900đ và số tiền lãi phát sinh theo lãi suất của hợp đồng tín dụng số TDY3700003, kể từ ngày 12/7/2021 cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản vay.

Nếu chị H, anh Việt không trả được đầy đủ các khoản tiền nêu trên thì Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền khấu trừ thu nhập lương và thu nhập khác của chị Trần Thị Mỹ H tại trường THPT Nguyễn Thái Học để trừ vào khoản nợ của Chị H và anh Việt tại Ngân hàng Hợp tác

xã Việt Nam cho đến khi chị H , anh Việt tất toán toàn bộ các khoản nợ gốc, lãi cho Ngân hàng theo quy định.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Mỹ H và anh Cao Văn V phải chịu số tiền án phí là 10.811.045đ (làm tròn 10.811.000đ) Mười triệu tám trăm mười một nghìn đồng.

Trả lại Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.409.000đ theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0007255 ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi một số điều của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS TP Vĩnh Yên;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đường

